TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26/7/2022
V/v *"Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Anh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Xuân Hưởng;
2. Bà Mai Thị Hiền;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Khánh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 94/2022/TLST - HNGĐ ngày 01/6/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/7/2022 giữa :

Nguyên đơn: Chị Chảo Tả M - sinh năm 1989
Địa chỉ: Thôn P, xã Ti, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (có mặt)
Bị đơn: Anh Lý Ông N - Sinh năm 1987
Địa chỉ: Thôn P, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai.(vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, nguyên đơn chị Chảo Tả M trình bày: Chị và anh Lý Ông N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008, không làm thủ tục đăng ký kết hôn chỉ tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay, chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Ông N theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có hai con chung: Cháu Lý Pham C sinh ngày 29/10/2009 và cháu Lý Ton M sinh ngày 10/4/2015.

Khi ly hôn chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Lý Ton M, để N là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Lý Pham C, đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị M không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, quá trình hòa giải về con chung và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn anh Lý Ông N có ý kiến như sau: N cũng xác định anh và chị Chảo Tả M tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2008, sau đó có làm thủ tục đăng ký kết hôn nhưng do giấy chứng nhận kết hôn đã bị mất nên anh không cung cấp được cho Tòa án. Đến năm 2018 thì vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, chị M không quan tâm đến gia đình, từ đó tình cảm ngày càng xa cách, anh chị sống ly thân với nhau, không ai quan tâm đến ai. Đến nay chị M xin ly hôn, N nhất trí ly hôn với chị M và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định. Về con chung: Nảy có nguyện vọng người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Lý Pham Ch, nhất trí để chị Chảo Tả M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Lý Ton M, đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà chị Chảo Tả M vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu của mình.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự luật định, không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 9; khoản 1 điều 14; khoản 2 điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Chảo Tả M.

-Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Chảo Tả M và anh Lý Ông N.

- Về con chung: Giao cháu Lý Pham Ch sinh ngày 29/10/2009 cho anh Lý Ông N trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Lý Ton M sinh ngày 10/4/2015 cho chị Chảo Tả M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuyên quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung cho các đương sự. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho nguyên đơn, bị đơn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo khoản 1 Điều 28; Khoản 1 điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn anh Lý Ông N vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh Lý Ông N.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị M và N về chung sống với nhau từ năm 2018 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nhưng cho đến nay các bên vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân gia đình và hướng dẫn của nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000. Mặc dù Nảy khai có đi đăng ký kết hôn nhưng Nảy không cung cấp giấy chứng nhận kết hôn bản gốc hoặc bản sao, mặt khác tại đơn xin xác nhận ngày 19/5/2022, UBND xã Tả Phời đã xác nhận không có thông tin đăng ký kết hôn của chị Chảo Tả M và anh Lý Ông N tại ủy ban nhân dân xã T. Do vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật công nhận. Sau khi về chung sống với nhau, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh chị không có tiếng nói chung, không quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng ngày cành xa cách. Đến nay, chị M và N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được ly hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Chảo Tả M, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh chị là phù hợp điều 9; khoản 1 điều 14; khoản 2 điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có hai con chung là cháu Lý Pham Ch sinh ngày 29/10/2009 và cháu Lý Ton M sinh ngày 10/4/2015. Hiện chị M làm nghề trồng trọt, chăn nuôi mức thu nhập 3,5 triệu đồng/tháng, còn N làm nghề tự do (làm cho công ty thiết bị vệ sinh, gạch ốp lát) thu nhập khoảng 7 triệu đồng/tháng. Cháu Lý Pham Ch có nguyện vọng ở cùng bố, còn cháu Lý Ton M có nguyện vọng ở với mẹ. Xét thấy chị M, anh N có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung nên cần giao cháu Lý Pham Chiêu cho N trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lý Ton Mấy cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị M, Nảy không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Chảo Tả M phải chịu tiền án phí ly hôn theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 9; khoản 1 điều 14; khoản 2 điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Chảo Tả M và anh Lý Ông N.

2.Về con chung: Giao cháu Lý Pham Chiêu sinh ngày 29/10/2009 cho anh Lý Ông N trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Lý Ton Mẩy sinh ngày 10/4/2015 cho chị Chảo Tả M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Chảo Tả M và anh Lý Ông N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Chảo Tả M phải chịu 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001540 ngày 31/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, chị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào cai (2);
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- Lưu HS; TA; VP.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hà Thị Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Hiền **Bùi Xuân Hưởng** **Hà Thị Anh**